

Số: 53/2019/QĐST-HNGĐ

Bắc Ninh, ngày 17 tháng 04 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
(Tại Trung tâm Hòa giải – Đối thoại)**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ nghị quyết số 326/TANDTC-PC ngày 11 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân Tối Cao hướng dẫn về nghiệp vụ triển khai thí điểm về đổi mới, tăng cường hòa giải, đối thoại trong giải quyết các tranh chấp dân sự, khiếu kiện hành chính tại Tòa án nhân dân;

Căn cứ vào biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con chung và chia tài sản ngày 09/04/2019 của Trung tâm Hòa giải – Đối thoại tại Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 170/2019/TLST-VHNGĐ ngày 09 tháng 04 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Trần Thị S, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Khu T, phường H, thành phố B, tỉnh B.

Anh Dương Thiện T, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Khu T, phường H, thành phố B, tỉnh B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con chung và chia tài sản ngày 09/4/2019 tại Trung tâm Hòa giải, đối thoại là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con chung và chia tài sản, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị S và anh Dương Thiện T thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Dương Thiện C, sinh ngày 28/01/2014. Anh T trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu giải quyết. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không bị ai cản trở

Về tài sản, công nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Trần Thị S phải chịu 300.000đ lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị S đã nộp 300.000 đồng tạm ứng lệ phí tại biên lai số AA/2018/0001754, ngày 09/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Bắc Ninh;
- Chi cục THADS thành phố Bắc Ninh;
- Các đương sự; Trung tâm HG-ĐT;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.
- UBND phường Hạp Lĩnh.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Nhàn